

Số: 66/2024/QĐST-HNGĐ

Nam Đàn, ngày 20 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 166/2024/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2024, giữa:

- Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm M, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

- Anh Trần Hữu N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm D, xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2024;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị B và anh Trần Hữu N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị B và anh Trần Hữu N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Trần Thùy D, sinh ngày 28 tháng 5 năm 2024 cho chị Hoàng Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Trần Hữu N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm

sóc con chung mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Trần Hữu N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Trần Thùy D cho chị Hoàng Thị B mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 12/2024 đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể bị thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được Thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị B chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001786, ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Chị Hoàng Thị B đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nam Đàn;
- UBND xã Trung Phúc Cường, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Lại**